

BIẾN ĐỔI TRONG THỰC HÀNH THỜ THẦN THĂNG LONG TỨ TRẦN Ở HÀ NỘI

Tóm tắt: Từ hàng ngàn năm qua, những thực hành tín ngưỡng truyền thống là một trong những yếu tố nền tảng trong xây dựng đời sống văn hóa - xã hội của người dân Thăng Long - Hà Nội¹ xưa và nay. Trong cuộc sống có nhiều biến động hiện nay, những thực hành ấy đang diễn ra như thế nào? Có những yếu tố nào được duy trì, tiếp nối, và đâu là những biến đổi có thể quan sát được? Có phải truyền thống đã mai một như nhiều người luôn lo ngại, hay thực sự truyền thống vẫn được bảo lưu, chỉ là biểu hiện trong những dạng thức mới mẻ hơn do kết quả của quá trình tái tạo truyền thống? Bài viết này, từ cách tiếp cận Tôn giáo học sẽ nhận diện và phân tích những biến đổi về thờ thần Thăng Long tứ trấn ở Hà Nội theo dòng lịch sử. Thăng Long tứ trấn là thuật ngữ chỉ bốn ngôi đền, quán, đình thờ các vị thần linh ở bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc của Thăng Long - Hà Nội: Đền Bạch Mã (hướng Đông, thuộc quận Hoàn Kiếm), đền Voi Phục Thủ Lệ (hướng Tây, thuộc quận Ba Đình), đền/đình Kim Liên (hướng Nam, thuộc quận Đống Đa), đền Quán Thánh (hướng Bắc, thuộc quận Ba Đình).

Từ khóa: Biến đổi; thờ thần; Bạch Mã; Voi Phục; Kim Liên, Quán Thánh; Hà Nội.

1. Biến đổi về đối tượng thờ cúng

Theo nguồn tư liệu chúng tôi tổng hợp được thì đối tượng thờ cúng tại các ngôi đền/đình Thăng Long tứ trấn như sau:

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 29/9/2021; Ngày biên tập: 12/10/2021; Duyệt đăng: 16/11/2021.

Thần ở đền Bạch Mã²

Căn cứ vào *Việt điện u linh* thì thần Tô Lịch được phong là *Quốc đô Thăng Long thành đại vương*; trong *Lĩnh Nam chích quái* thì thần được phong là *Quốc đô thành hoàng đại vương*. Thần Long Đỗ theo *Việt điện u linh* được phong là *Quảng Lợi vương*; còn *Lĩnh Nam chích quái* chép là *Thăng Long thành hoàng đại vương*. Một số tập hợp tên gọi của thần trong “Các thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội”³: *Long Đỗ Thăng Long thành hoàng đại vương*; *Long Đỗ Vương chính khí thần* (xưng với Cao Biền); khi Lý Công Uẩn dời Hoa Lư ra thành cũ của Cao Biền, nhân có chuyện *rồng vàng hiện ra* nên dựa vào điềm đó mà đặt là thành Thăng Long, phong thần là *Thăng Long thành hoàng đại vương*. Trong *Sự tích thần Tô Lịch*, *Quốc đô Thăng Long thành hoàng đại vương* thì Cao Biền từng tôn thần là *Đô phủ thành hoàng thần quân*; khi Lý Thái Tổ thiên đô về, phong thần làm *Quốc đô Thăng Long thành hoàng đại vương*. Bàn về vị thần thành hoàng của của đất Thăng Long (Quốc đô thành hoàng), Nguyễn Duy Hình⁴ cho rằng thần sông Tô Lịch có trước, được Lý Nguyên Gia phong thành hoàng trước khi Cao Biền phong cho thần Long Đỗ. Như vậy, tuy vẫn còn nhiều bàn luận xung quanh việc hai vị thần này sẽ là một hay là hai thần khác nhau, nhưng về con số, có thể thấy có tới hai vị thành hoàng của đất Thăng Long xưa với tên gọi là thần Tô Lịch và thần Long Đỗ... Như vậy, truyền thuyết về vị thần được thờ ở đền Bạch Mã đã được chồng lên nhiều lớp nghĩa, khi là thần sông, thần Mặt Trời, thành hoàng làng và sau đó là “Quốc đô thành hoàng”. Đây cũng là tính quen thuộc của sự hình thành và vận động của truyền thuyết theo thời gian.

Thần ở đền Voi Phục

Trong *Các thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*, các tác giả đã xếp thần Linh Lang vào loại *thần linh CHIẾN ĐẤU* (thần Linh Lang thời Lý – Trần). Thần là nhân vật huyền thoại, là thần nước được ưa chuộng ở Thăng Long bởi Thăng Long là thành phố sông hồ, có nhiều nơi ở Hà Nội hiện nay còn thờ thần Linh Lang⁵. Sách *Hà Nội nghìn xưa*⁶ cũng đã đặt câu hỏi, vậy Linh Lang là ai? Khi mà có rất nhiều đền miếu thờ thần Linh Lang. Nhân vật được tôn thờ đã bị phủ lên những lớp áo trần gian với những huyền tích mờ ảo, dày đặc, sau khi lý giải, tác giả đã đưa ra kết luận quan trọng “... Sự thật lịch sử thì

có hai hoàng tử thời Lý, hai hầu tước Chiêu Văn và Hoảng Chân đã cùng Lý Thường Kiệt chống quân xâm lược Tống bên bờ Như Nguyệt đã hy sinh... Sự thực lịch sử ông hoàng tham gia kháng Tống, hy sinh, chết đuối. Và sự thực đã được linh hóa: Linh Lang biến thành giao long bò xuống nước đi mất”. Trong *Thập Tam trại một vùng văn hóa Thăng Long – Hà Nội* cũng cùng quan điểm như vậy khi nêu trong nội dung “Các đình thờ Linh Lang Đại Vương”⁷.

Thần ở đền Quán Thánh

Huyền Thiên Trấn Vũ⁸ là một vị thần của Đạo giáo, du nhập từ Trung Hoa sang Việt Nam chủ yếu gắn với lịch sử xâm lược của đế chế Hán trên đất Việt Nam, ngoài ra còn con đường khác, đó là quá trình di dân tự nhiên xuống phía Nam do quá trình Hán hoá diễn ra mạnh mẽ trong lịch sử. Theo đó, Đạo giáo được du nhập và phát triển ở Việt Nam từ sớm, cũng như Phật giáo, Đạo giáo cũng trải qua quá trình giao thoa, tiếp biến văn hoá để hoà nhập với các loại hình tín ngưỡng bản địa tại Việt Nam, trên con đường du nhập tạo thành một dòng riêng gọi là Đạo giáo Việt Nam mà cơ sở thờ tự chính được gọi là Quán. Ở Thăng Long – Hà Nội có thể kể tên như *Chân Vũ quán/Trấn Vũ quán, Huyền Thiên cổ quán, Đồng Thiên quán, Bích Câu Đạo quán*⁹.... Theo quan điểm nghiên cứu của Mã Điền Thư, trong tác phẩm *Trung Quốc Đạo giáo chư thần* thì hiện tại, trong truyền thuyết dân gian Trung Hoa, tồn tại rất nhiều thuyết khác nhau về nguồn gốc của Trấn Vũ/Chân Vũ¹⁰. Tuy nhiên, truyền thuyết về vị thần này còn khá nhiều và có nhiều dị bản khác nhau, nhưng tựu chung lại thì thần có xuất thân từ tự nhiên, là nhiên thần. Các dị bản về lai lịch thần lý giải tính đa diện cũng như các bước phát triển của loại hình tín ngưỡng này trong lịch sử. Thần Huyền Thiên trấn vũ khi vào Việt Nam, liền trở thành biểu tượng cho sức mạnh thiên công chống lại thiên nhiên (thần chống lầy, chống lụt lội), thần âm phù chống giặc qua các lớp áo tín ngưỡng như đồng hóa công lao của thần với Thánh Gióng/Sóc Thiên Vương¹¹. Gắn với kỳ tích giết con cáo chín đuôi (Cửu Vĩ Hồ Tinh) ở Hồ Tây¹² ... Những điều này cho thấy khá rõ sự lấp ghép, bồi đắp trong lịch sử để hình thành truyền thuyết, các thần thoại về vị thần; đây cũng được xem là cách vận động tạo thần khá phổ biến của văn học dân gian theo thời gian¹³.

Thần ở đền/đình Kim Liên

Thần Cao Sơn là bộ tướng thân cận của Sơn Tinh (tức Thánh Tản Viên) và đã từng cùng Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh và thủ lĩnh của tộc người Âu khi họ tấn công nhà nước Văn Lang. Do có công với nước nên về sau Cao Sơn được thờ là vị thần thứ hai trong đền núi Tản. Truyền thuyết cũng kể lại rằng, thời Lê Trung hưng, thần Cao Sơn được đặc biệt đề cao bởi thần đã có công phù trợ vua Lê giành lại ngai vàng, dẹp yên nạn chuyên quyền của ngoại thích.

Điểm qua một số nội dung lai lịch các vị thần *Thăng Long tứ trấn*, có thể nhận thấy quan điểm của người Việt xưa về các vị thần. *Thứ nhất*, “Có thờ có thiêng, có kiêng có lành”. *Thứ hai*, thế giới quan của người Thăng Long – Hà Nội xưa nhìn về trật tự Phàm - Thiêng dường như dẫn chúng ta đến một mẫu số chung là *Cái thiêng*, sự linh ứng, hiển linh của các vị thần linh nói chung và các vị thần *Thăng Long tứ trấn*. *Thứ ba*, có mối liên hệ/sợi dây liên kết theo nhiều cấp độ để tạo nên một cộng đồng luân lý, họ có chung một niềm tin tưởng vào sự linh ứng, thiêng liêng từ các vị thần linh. Hơn thế, nó còn có sợi dây ràng buộc từ phía chính quyền nhà nước/biểu hiện tính quan phương ở chỗ lệnh vua ban cho/sắc cho, và sau này là các *quyết định xếp hạng* cho những nơi ấy (cơ sở thờ tự, dân nơi ấy (cộng đồng cùng có chung niềm tin vào các vị thần linh) được thờ phụng.

Bảng 1. Đối tượng được thờ tại các cơ sở thờ thần Thăng Long tứ trấn hiện nay

Đền Bạch Mã	Đền Voi Phục (Thủ Lệ)	Đền Quán Thánh	Đền/đình Kim Liên
- Thần Long Đỗ Đại Vương (hậu cung); - Thần Bạch Mã Đại Vương (hậu cung); - Mẫu Nam Hải Thành Nữ Vương (Miếu nhỏ); - Phật (Ban thờ này chỉ tồn tại tới 2019. Sau khi đền được tu bổ thì ban thờ này đã không còn tồn tại); - Nhà bia thờ liệt sĩ (trong khuôn viên đền, hiện cũng đã giải tỏa, trả lại không gian cho đền) ...	- Thần Đại Vương Tây trấn thượng đẳng thần (hậu cung); - Nhị vị Đức Ông (Chính điện); - Quan Tả, Quan Hữu (2 bên hậu cung); - Thờ Mẫu (Nhà Mẫu dựng riêng, mới); - Nhà bia thờ liệt sĩ (xây dựng bên cạnh đền). ...	- Thần Huyền Thiên Trấn Vũ (hậu cung; tượng đồng); - Ông Trùm Trọng (tượng đá, người trông coi đúc tượng thần năm 1677. Tuy nhiên ---> về bức tượng này còn nhiều tranh cãi, hiện nay (11/2019) đã thấy nhà đền thay bằng biển tên là Ban Đức Ông. Có ý kiến cho rằng đây là tượng của 1 ông họ Vũ tên Trấn (Vũ Công Trấn) quê gốc ở An Hải, An Cựu, Nam Định, dòng họ Vũ đã có ý kiến. Về việc này trong thời gian triển khai thực hiện chúng tôi ghi nhận để tiếp tục tìm hiểu sau) - Nhiều tượng thờ khác... tại các gian thờ của đền; - Nhà bia thờ liệt sĩ (trong khuôn viên đền). ...	- Thần Cao Sơn Đại Vương (hậu cung); - Hai nữ thần phối tự (hậu cung); - Công đồng các quan; - Ban thờ Tam phủ (ban riêng); - Ban thờ ngài Tả Ao (ban riêng cũ, mới được di chuyển vị trí đặt ban thờ vào T9/2018); - Thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh (ban riêng, lập vào tháng 5/2000); *Tại Cung thờ Mẫu: - Thờ Tam tòa thành Mẫu (cung riêng); - Ban Sơn Trang; - Ban thờ Trần Hưng Đạo; - Ban thờ Mẫu Cửu Trùng Thiên (lộ thiên); - Ban thờ Cô Chín (lộ thiên ngoài sân, có xây giếng; tạo cầu đi vào cung thờ Mẫu); - Thờ Quan năm Dinh (Ngũ hổ);...

Bảng tổng hợp được lập trên cơ sở khảo sát thực tế của tác giả tại các đền từ năm 2014 - 2018 cho thấy thần chủ ở bốn ngôi đền thờ tứ trấn không chỉ là độc thần mà thực tế rất đa dạng, phong phú. Chúng tôi cũng bổ sung một vài thay đổi về đối tượng thờ từ sau năm 2018 đến nay, nhất là tại đền Bạch Mã, khi tiến hành trùng tu, tôn tạo cơ sở thờ tự, việc bài trí lại các ban thờ đã có nhiều thay đổi. Theo đó ban thờ Phật nằm bên mé tay phải đền (theo hướng nhìn từ trong ra) đã không còn; đài tưởng niệm liệt sĩ cũng được di chuyển ra khỏi khuôn viên đền, v.v... Hiện nay đền vẫn đang trong quá trình tôn tạo chưa hoàn thiện.

2. Biến đổi về không gian thiêng

Các cơ sở thờ tự hầu hết được xây dựng ở những vị trí được cho là đắc địa, với môi trường sinh thái được ưu tiên tối đa. Có cây xanh cổ thụ, có mặt nước tại chỗ hoặc tận dụng xung quanh tạo cảnh quan thiên nhiên sinh động, thoáng mát, ấn tượng.

Với bốn ngôi đền thờ thần ở Hà Nội, bao gồm: đền Bạch Mã, đền Voi Phục Thủ Lệ, đền Quán Thánh, đền/đình Kim Liên được nhìn nhận là *Thăng Long tứ trấn*, nơi *trấn giữ* về mặt tâm linh cho đất Thăng Long - Hà Nội. Việc sắp xếp không gian thiêng/lãnh thổ tâm linh và phương thức hoạt động thờ cúng ở nơi không gian thiêng đó cho thấy sự diễn đạt các mối quan hệ xã hội – quan hệ tín ngưỡng tôn giáo của cộng đồng/xã hội. Và chính những yếu tố này đóng góp vào việc tái tạo các quan hệ sau này.

Sau khi tạo dựng được một không gian thiêng, lấy làm nơi thực hành các hoạt động thờ cúng thì việc đưa các yếu tố thờ mới vào không gian thiêng cũng được xem như tác nhân tạo ra sự biến đổi không gian thiêng đó. Tức là đã có sự *đòi hỏi* cần mở rộng không gian vật chất để đáp ứng việc bài trí điện thờ, không gian thờ cúng cho phù hợp.

Đền/đình Kim Liên: Điện thờ thần Cao Sơn nằm trong hậu cung đền/đình, có thờ tượng đặt trong khám thờ. Ngoài thờ thần Cao Sơn Đại Vương đền còn thờ Tôn nữ Đông Hồ Thủy Tinh Trưng Nữ Vương và Huệ Minh Công chúa (là vợ của một vị vua nào chưa rõ)¹⁴, Ban thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban thờ Tam phủ. Trong khuôn viên đền/đình còn có một không gian riêng gọi là cung Mẫu thờ tam tòa thánh Mẫu,

Vua cha Ngọc Hoàng Thượng đế, thờ động Sơn Trang, thờ Trần Hưng Đạo, thờ cô, cậu bé và Quan Âm Dinh (là ban thờ quan ngũ hổ, cách gọi theo dân gian là âm dinh/năm dinh,... Vị trí ban thờ này ở phía dưới điện thờ Mẫu, còn gọi là Hạ ban). Ban lộ thiên thờ Mẫu Cửu Trùng Thiên, thờ Cô Chín.

Qua khảo cứu tư liệu và khảo sát tại thực địa của tác giả thì nguồn gốc cung Mẫu xuất hiện tại đền/đình là do theo đặc điểm môi trường sinh thái của làng Kim Liên rất rộng, có nhiều ruộng đồng, nhiều hồ, ao, đầm và đảo trên hồ (nay là công viên Thống Nhất), lại có rất nhiều xóm nên cũng có nhiều cơ sở thờ tự thần linh như đền, miếu (miếu cây đa, miếu hai cô, miếu chúa...), có đình, chùa. Sau đó, khoảng đầu những năm 50 của thế kỷ XX, do nhu cầu xã hội, nhà nước đã lấy một phần đất và ao hồ của làng để làm đường và công viên. Các cơ sở thờ tự của làng trên phần đất đó đều được di chuyển đến những nơi khác để tiếp tục việc thờ cúng.

Theo truyền thuyết thì đền/đình Kim Liên được dựng từ thời Lý, nhưng dựa theo văn bia còn lưu tại đây thì có hai cách hiểu, sớm nhất theo năm dựng bia thì đền/đình ra đời vào đầu thế kỷ XVI (1510), và muộn nhất cũng theo năm ghi trong bia *Cao Sơn đại vương thần từ bi minh tính tự* thì đền được dựng vào cuối thế kỷ XVIII (1772). Đền có quy mô kiến trúc nhỏ, nhìn về hướng Nam. Cảnh quan hiện nay của đền/đình Kim Liên là kết quả của lần trùng tu gần đây nhất: Nhân chuẩn bị kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội, tháng 5/2000, đền được Thành phố Hà Nội cấp kinh phí tu sửa nhà Đại Bái 5 gian. Từ năm 2008 – 2010 đền được nhà nước (dự án thuộc Ủy ban nhân dân quận Đống Đa thực hiện) tiếp tục đầu tư tu bổ, tôn tạo tổng thể để chuẩn bị cho Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội “với các hạng mục được làm mới như nhà Tả vu, Hữu vu, sân đình, hồ bán nguyệt, giếng đình, và cổng đình”¹⁵. Như vậy, cho đến năm 2010 thì về cơ bản các hạng mục đầu tư tôn tạo quần thể di tích này được hoàn thành và gắn liền công trình kỷ niệm Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Đền Bạch Mã: Theo bản trích dịch văn bia *Bạch Mã thần từ bi ký*¹⁶ cho biết đền được xây dựng từ lâu đời, đến thời Hậu Lê, niên hiệu Chính Hòa (1687) người ở ba giáp trùng tu đền, dựng bia. Trong văn

bia có đoạn: “... Xét ngôi đền này, là nhánh chính của biển cạn, dư khí của núi Nùng... Đền từ khi được sáng lập vào đời trước, *cột dựng cốt rồng, mái chèn vảy cá. Miếu mạo trang sức nguy nga, cột xà gia công tô chạm*. Hễ cầu là ứng, có cảm ắt thông. Quanh năm cơm gạo biền bầy, thịt rượu dâng cúng, mùa nào thức nấy không bao giờ dứt. Từ đời Trung hưng lại đây, vẫn kính cẩn làm lễ thờ thần, lập đàn chúc thánh, nhiều lần được gia phong Thượng đẳng, *nhà cửa được cải tạo, còn được ban mũ lọng, áo quần*, đồ cúng thờ nhiều không kể hết... Nhưng mấy năm lại đây, ngày lại tháng qua, mưa vui gió đập, cảnh quan chẳng được đẹp đẽ như xưa. *Việc khôi phục lại ắt phải chờ đến công sức của các bậc đại thí chủ* vậy. ... mời ông Lễ khoa cấp sự trung Nhữ Tiến Dụng xem đất tìm hướng, *hưng công góp phúc tiến hành công việc* (tu sửa đền – PMP)... Từ ngày... (1686), *bói chọn ngày lành tháng tốt, cùng hợp sức khởi công, trùng tu một dãy tiền đình, lại sửa những chỗ thấm dột*... Vậy nên khắc vào bia truyền lại lâu dài...”.

Kiến trúc hiện còn là dấu tích của kiến trúc thời Nguyễn cuối thế kỷ XIX và những lần tu sửa trong thế kỷ XX và dịp chuẩn bị cho Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Như vậy, từ nhiều thế kỷ trước cho đến thế kỷ XX, đền luôn được quan tâm tu sửa bằng hai nguồn kinh phí chính từ người dân (nay gọi là tiền xã hội hóa) và tiền của nhà nước. Thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhất là kể từ khi Hòa bình lập lại ở Thủ đô Hà Nội (năm 1954) hầu như các cơ sở thờ tự đều bị phá hủy hoặc được trưng dụng để làm trụ sở làm việc, trường/lớp học, kho chứa, thậm chí một số nơi bị chiếm dụng làm nhà ở... Tuy đền Bạch Mã không bị phá hủy, nhưng tòa nhà *Công đồng* và phần đất phía sau hậu cung đền đều bị người dân lấn chiếm để ở. Trước năm 2000, Đền đã xuống cấp nhiều. Để kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội và các năm sau đó cho đến Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, đền liên tục được đầu tư tu bổ, tôn tạo bằng nhiều nguồn vốn (nhà nước và xã hội hóa) để có diện mạo khang trang như hiện nay. Hơn nữa, qua nội dung văn bia cũng cho thấy triều đình phong kiến xưa đã rất quan tâm đến các cơ sở thờ thần qua việc gia phong thần “Thượng đẳng”, qua ban “mũ lọng, áo quần” như thể thần cũng là một viên quan của triều đình, và người dân thì chăm chút “hưng công góp phúc” để tu sửa, khôi phục khi đền đã xuống cấp.

Đền Quan Thánh: Theo *Tuyển tập văn bia Hà Nội*¹⁷ mục Quán Trấn Vũ cho biết đền được xây dựng từ thời Lý, thờ thần Huyền Thiên trấn vũ, gọi là *quán Trấn Vũ*, còn có tên gọi khác là đền Quan Thánh (cũng có nhiều người gọi là Quán Thánh - PMP). Đền trải qua hai lần trùng tu lớn vào năm 1677 và 1893. Đền có 6 bia tất cả, đời Lê Hy Tông (1676-1704) đúc tượng Trấn Vũ bằng đồng, năm 1893 pho tượng được đặt trên bệ đá xây cao 1m² tồn tại cho đến nay. Sách *Hà Nội địa dư*¹⁸ nội dung *Quán thờ Bắc phương Trấn Thiên Chân Vũ Huyền Thiên thượng đế* có ghi lại nhiều sự kiện, trong đó có các sự kiện: năm Hồng Đức thứ 5 (1474) vua Lê Thánh Tông thấy cung thành quá gần sông bèn cho dời cung ra phía ngoài thành, nhà vua đích thân viết sớ tới quán cầu đảo. Tháng 11 năm Chính Hòa thứ 2 (1680) triều đình cho xuất tiền bạc trong kho để mua đồng đúc pho tượng ở quán, sai bồi thần Đặng Công Chất, Hồ Sĩ Dương soạn văn bia ghi chép lại sự việc. Vào thời Lê, các cống sĩ khi đi thi đều đến đây cầu mộng và thấy linh nghiệm. Năm Minh Mệnh thứ 2 vua đi tuần ra Bắc ban cho quán 50 lạng bạc trắng, đến năm thứ 21 thì cho đổi tên quán thành quán Chân Vũ, sai quan đến tế, ban tặng áo tơ lông chim màu vàng... Nội dung trong phần viết này thấy nhiều phần giống với nội dung được ghi chép trong văn bia “Trùng tu Trấn Vũ quán bi ký” (1857) cho biết tháng 9 năm Tự Đức thứ chín (1856) ngày mùng hai khởi công, đến hạ tuần tháng Chạp hoàn thành. Từ đó đến nay đền có nhiều lần tu sửa nhưng trên quy mô nhỏ. Dáng đắp hiện tại của đền mang dấu ấn của kiến trúc những năm cuối thế kỷ XIX đầu XX là chủ yếu.

“*Sửa cột gần nhất là năm 2000; năm di dời một số hộ ở sau đền trả lại khuôn viên cho đền là vào tháng 9/2009 đến tháng 6/2010 mới thành công... Kể từ Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội thì người dân mới được tuyên truyền nhiều về “Thăng Long tứ trấn” nên mới có sự thay đổi, còn trước đây cũng chỉ biết thờ cúng như lệ cũ các cụ truyền lại. Cơ sở thờ tự này kể từ sau khi đền được nhà nước xếp hạng năm 1962 thì đền do nhà nước quản lý.*” (Thông tin do chị Nguyễn Thị T. - người quản lý Đền hiện nay - cung cấp ngày 06/10/2015).

Đền Voi Phục nằm trong khuôn viên công viên Thủ Lệ, thuộc phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội. Theo truyền thuyết thì đền có từ thời Lý do vua cho xây dựng, song qua nghiên cứu tư liệu, khảo sát và trao đổi với người dân trong khu vực được biết đền còn dấu tích minh chứng cho sự tồn tại từ thời Lê¹⁹, dấu vết thời Nguyễn rất hiếm. Năm 1947, sau cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đền đã bị đốt trụi, đến năm 1952 mới được xây dựng lại, thời gian sau đó đền cũng liên tục được tu bổ và tôn tạo bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và một phần xã hội hóa. Cho tới nay, đền không còn mang dáng vẻ ban đầu, ngay cả giai đoạn xây dựng lại từ 1952 cũng không còn. Hiện nay đền đã được tôn tạo và mở rộng, về quy mô, các kết cấu kiến trúc như hiện thấy là kết quả của lần trùng tu trên quy mô lớn vào dịp kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội (2009) đã thay đổi hoàn toàn kiến trúc đã tồn tại trước đó. Cơ sở thờ tự đã được *cấy* thêm vào nhà thờ Mẫu phía sau hậu cung đền (cũng là kiến trúc mới) thay cho kiến trúc trước đây là một miếu nhỏ thờ Mẫu Thượng Ngàn. Ngoài các gian thờ và kiến trúc, cảnh quan mới, sân đền cũng được lát đá, có thêm hai linh vật được tạc từ đá xanh nguyên khối mang dáng dấp của chó thần mà bà thủ nhang đền gọi tên là Mao Thiên Khuyển; ngoài ra còn có các hiện vật và đồ thờ tự khác cũng được sắm mới và đầu tư rất đắt tiền.

Như vậy, *theo thời gian yếu tố không gian thiêng, trong đó có không gian tồn tại của cơ sở thờ tự và không gian bài trí điện thờ thần đã có sự biến đổi do nhu cầu tâm linh cùng các yếu tố xã hội khác đưa lại. Các thực hành thờ cúng và đối tượng thờ cúng tại các cơ sở thờ tự cũng dần thay đổi theo hướng bổ sung thêm những vị thần linh mới vào thần điện nhằm đáp ứng đòi hỏi nhu cầu đời sống tâm linh nói chung.*

3. Biến đổi về nghi thức và thực hành thờ cúng

Qua trao đổi với thủ từ đền Bạch Mã hiện nay, ông cho biết cụ NS. là người tiền nhiệm thủ từ của ông NĐ. Cụ có thời gian 10 năm làm thủ từ tại đền; cụ cho biết về cơ bản thì việc thờ cúng, tổ chức lễ hội sau 1945 vẫn diễn ra khá đều đặn. Duy lễ hội thì bị gián đoạn từ những năm giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc (thập niên 60 thế kỷ 20). Gần đây thì lễ hội đền mới được phục dựng lại, song về tính chất và quy mô thì đã khác xưa nhiều. Về lễ hội hiện nay, kể từ thời

gian tuyên truyền cho Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội (2010) mới thống nhất quy định là cứ năm chẵn sẽ tổ chức hội 5 năm một lần; có nghĩa là 2010 tổ chức, thì sau đó 5 năm - 2015 mới tổ chức hội lớn và cứ tuần tự như vậy. Còn các năm lẻ thì vẫn tổ chức hội lệ còn được gọi là hội thường niên thì đơn giản và gọn nhẹ hơn. Tại đền, do là di tích đã xếp hạng, và nằm trong các tua du lịch nên nhà đền có quy định giờ mở cửa phục vụ du khách và nhân dân đến tham quan vãng cảnh tại đền hiện nay. Cụ thể như sau: Sáng từ 8-11h, chiều từ 14-17h mở cửa hàng ngày; các buổi tối thứ Sáu, thứ Bảy và Chủ nhật mở cửa từ 19h30 - 22h nhằm phục vụ tuyên phổ đi bộ của thủ đô.

Đền Quan Thánh: là ngôi đền thứ hai, cùng với đền Bạch Mã còn giữ được khá tốt dáng vẻ của cảnh quan và mặt bằng kiến trúc giai đoạn cuối thế kỷ XIX và thế kỷ XX. Kể từ khi được xếp hạng, di tích này nằm dưới sự kiểm soát của một ban quản lý do UBND quận Ba Đình ra quyết định thành lập và cử người quản lý, thực hiện bán vé theo quy định của pháp luật cho phép. Trước đây (những năm đầu thế kỷ XX) vẫn còn giữ được nếp tổ chức lễ hội, nhưng sau đó đã mai một và cho đến nay vẫn chưa phục dựng lại được. Ngày thường và ngày rằm, mừng một hay các ngày lễ khác trong năm đền đều mở cửa đón khách đến lễ và tham quan vãng cảnh. Trước đây còn có cả hầu đồng (ở ban công đồng) nhưng ngày nay cũng không còn thấy họ đến (chị Th. người quản lý cơ sở thờ tự cho biết); khi được hỏi lý do ngưng hoạt động đó, chị nói một phần là do cơ sở thờ tự đã được xếp hạng, do nhà nước quản lý, mặt khác nhiều ý kiến cho đó là hoạt động mang tính mê tín dị đoan nên sau không thấy họ đến hầu nữa.

Xưa đền có tục cứ vào các ngày mừng 1, mừng 6 âm lịch hàng tháng các văn nhân, nho sĩ mang vàng hương, lễ vật đến khấn cầu rất thành kính rồi ngủ lại chờ thần báo mộng xem thi đỗ hay không... song kể từ khi tượng thờ Văn Xương Đế Quân²⁰ được rước sang thờ tại đền Ngọc Sơn thì việc cầu mộng giáng bút này không còn diễn ra. Ngoài việc thắp hương khấn lễ cầu mộng đền còn có tổ chức lễ hội to vào ngày mừng 3 tháng Ba âm lịch hàng năm. Khi tổ chức lễ hội thì có lệ tuyên đọc Sắc chỉ của vua trước rồi dân làng mới tổ chức rước thần từ đền Quán Thánh sang đền Thụy Khuê. Cũng theo lời người được

giao quản lý Đền, lễ hội tổ chức vào ngày mùng 1 tháng Giêng và mùng 3 tháng Ba âm lịch, chính hội là mùng 3 tháng Ba; ngoài ra còn có ngày mùng 9 tháng Chín âm lịch, nhưng từ sau 1975 các lễ hội ngày mùng 3 tháng Ba và mùng 9 tháng Chín không còn thấy tổ chức. Ngày mùng 1 tháng Giêng cũng chỉ còn một số hoạt động do Ban Quản lý di tích đền thực hiện là chủ yếu, người dân chỉ đến tham quan, cầu cúng và vui chơi đơn giản hơn xưa.

Đền/đình Kim Liên: Ngày lễ hội truyền thống của Đền - Đình Kim Liên vào ngày 15 và 16 tháng Ba âm lịch, chính hội ngày 16 tháng Ba (ngày húy nhật - ngày sinh của thần); ngoài ra còn có các ngày lễ khác trong năm như lễ sóc vọng hàng tháng, ngày lễ Kỳ An và ngày 12 tháng Tám âm lịch (ngày húy kỵ - ngày hóa của thánh). Công tác chuẩn bị đã diễn ra từ trước đó cả tháng, nét đặc sắc của lễ hội là đoàn rước và mâm cỗ dâng lễ 7 tầng được nhân dân gọi là cỗ trung đình 7 tầng khi dâng được đặt ở gian giữa để cúng thần. Khi tham gia và quan sát nhân dân tổ chức lễ hội năm 2016 chúng tôi thấy mỗi năm lại có ít nhiều sự thay đổi trong cách thức tổ chức, nhưng về cơ bản như đội hình tể, rước và mâm lễ vật luôn được quan tâm và thực hiện chu đáo nhất có thể. Đoàn rước ngày nay không rước sang các làng anh em, nghĩa là các làng giao hảo xưa, mà chỉ rước dọc đường Xã Đàn bắt đầu từ đền đi ra rẽ tay phải theo hướng nhìn từ trong đền/đình ra, đoàn rước đi theo tuyến đường Xã Đàn (mới được mở rộng từ năm 2005, trước là khu dân cư) rước tiếp tới điểm ngã tư hiện nay là khu vực hầm đường bộ giáp với đường sắt gần công viên Thống Nhất, lối đi sang đường Đại Cồ Việt (có lẽ đó là địa điểm của Ô Kim Hoa, Ô Đồng Lầm xưa) thì quay lại, đi vào đường làng Kim Liên nay gọi là phố Kim Hoa, khi về tới cổng đền/đình là kết thúc đoàn rước. Nhân dân đi theo đoàn rước rất đông, đều được mời ở lại thụ lộc rồi mới ra về kết thúc lễ hội. Khoảng 4-5 năm trở lại đây, lễ hội đền/đình Kim Liên còn có sự tham gia khá nhiệt thành của Liên hiệp các ngành tộc Việt Nam vào dịp lễ hội đầu Xuân. Điều này tạo cho lễ hội đền/đình Kim Liên mang một diện mạo mới trong cái lớp áo lễ hội cổ truyền. Ngoài việc tham dự của Liên hiệp các ngành tộc Việt Nam, còn có sự tham gia của các đại biểu đến từ các đơn vị kết nghĩa với địa phương;

các đại biểu là các chi họ có nguồn gốc từ Kim Liên xưa đi khai hoang lập ấp cũng trở về tham gia lễ hội và dâng lễ vật cúng thần.

Việc thờ cúng được duy trì đều đặn, hiện nay đền/đình trích từ nguồn tiền công đức để duy trì việc thờ cúng cũng như tổ chức lễ hội truyền thống. Việc thờ cúng diễn ra hàng ngày, do cụ từ đảm nhiệm là chính, bà con nhân dân tới lễ khá tự do bởi do di tích không tổ chức bán vé thu tiền trong quần thể các cơ sở thờ thần “Thăng Long tứ trấn”. Một cuộc điều tra không chính thức “chức sắc” địa phương của chúng tôi từ gần chục năm trở lại đây cho thấy khá nhiều quan chức đến thực hành nghi lễ tại đền Kim Liên, mức độ và tần suất cao hơn hẳn 3 nơi còn lại. Đây còn là vấn đề đề ngỏ để tiếp tục nghiên cứu thông qua khảo sát điều tra định lượng để có những con số cụ thể, chính xác hơn.

Đền Voi Phục: Hiện nay việc thực hiện các thực hành thờ cúng và các nghi lễ đều do người dân thực hiện. Nói chung, chủ nhân đích thực của các thực hành mang tính nghi lễ này là người dân sở tại. Chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý tham gia ở mức độ phối hợp, thỏa thuận qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Tại mỗi cơ sở thờ thần đều có thành lập Ban quản lý di tích và các tiểu ban, cơ chế phối hợp quản lý và hoạt động được triển khai đồng bộ trên toàn thành phố đối với các cơ sở thờ tự đã được nhà nước xếp hạng công nhận là di tích.

Kết luận

Tín ngưỡng cùng sự vận động của nó luôn gắn với cuộc sống thực tại của con người, khi mà nhu cầu đời sống tâm linh của con người vẫn không ngừng tăng lên và thay đổi. Con số 5.922 cơ sở thờ tự các loại²¹ cho thấy không thể phủ nhận vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo ở Hà Nội có những ảnh hưởng nhất định đến cuộc sống/cuộc sống tâm linh, sinh hoạt của người dân Hà Nội.

Đối tượng thiêng cũng như không gian thiêng tại các cơ sở thờ thần linh đa phần đã hình thành, tồn tại từ lâu đời và trải qua nhiều thế hệ đã tạo nên những truyền thống tâm linh khác nhau. Không gian thiêng luôn biến đổi nhằm thích ứng với sự thay đổi nhu cầu tín ngưỡng của cư dân, của điều kiện kinh tế-văn hóa-xã hội, mà theo đó, chức năng của đối tượng thiêng nhiều khi cũng thay đổi bởi chủ thể nhận thức.

Kết quả từ khảo sát và các nghiên cứu cho thấy, dường như từ trong tâm thức tín ngưỡng, tôn giáo của người Hà Nội hiện nay song song tồn tại sự tôn trọng nhất định đối với hệ thống thờ bách thần cũ và hình thành niềm tin mới, không phủ nhận niềm tin cũ, song ít chú ý tới quá trình hình thành trước đó. Điều này cho thấy người ta luôn có sự lựa chọn “cái” để tin theo theo quan điểm của cá nhân, thậm chí nó được lan tỏa ra cộng đồng, nhưng có giới hạn, như trường hợp bà thủ nhang điện Mẫu đền Voi Phục Thủ Lệ xây dựng thêm gian thờ Mẫu, Liên hiệp các ngành tôn giáo Việt Nam tham gia vào thực hành thờ cúng ở đền/đình Kim Liên với mong muốn như một sự bày tỏ tri ân tổ nghề Tóc Việt Nam là ngài Tả Ao, v.v... Việc sắp xếp lại không gian thiêng cho thấy sự biểu đạt mối quan hệ xã hội - tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng/xã hội, nhưng cũng cho thấy tác nhân tạo ra sự biến đổi không gian thiêng đó. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Từ khi hình thành tới nay, Thăng Long - Hà Nội có nhiều tên gọi. Nghiên cứu này dùng cách gọi kép Thăng Long - Hà Nội với cách hiểu chỉ nơi kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam cho đến nay.
- 2 Xem thêm: Phạm Minh Phương (2020), “Thần chủ đền Bạch mã Hà Nội qua các nguồn tư liệu”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 (197), tr. 110-127.
- 3 Nguyễn Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hình (2009), *Các thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Lao động, Hà Nội, tr. 228-231.
- 4 Xem: Nguyễn Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hình (2009), *Sđđ*, tr. 47 bàn về “Các nhân vật huyền thoại - truyền thuyết”.
- 5 Nguyễn Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hình (2009), *Sđđ*, tr. 48.
- 6 Trần Quốc Vượng (1998), *Hà Nội nghìn xưa*, Nxb. Hà Nội, tr. 240.
- 7 Ủy ban nhân dân quận Ba Đình, *Sđđ*, tr. 111, 112.
- 8 Xem thêm bài viết: Bùi Thế Quân, Phạm Minh Phương (2020), “Một vài suy ngẫm về tiếp xúc, giao lưu văn hoá Việt Nam với văn hoá Trung Hoa qua nghiên cứu đền Cự Linh (Trần Vũ) phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội” in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Đạo giáo Việt Nam, lịch sử du nhập và phát triển*” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tháng 6/2020.
- 9 Ở Thăng Long - Hà Nội có: Chân Vũ quán/Trần Vũ quán (Đây là một trong các tên gọi chỉ ngôi đền Quán Thánh), Huyền Thiên cô quán (phố Hàng Khoai), Đồng Thiên quán (phố Đường Thành, còn gọi là chùa Kim Cổ), Bích Câu Đạo quán (phố Cát Linh).
- 10 Mã Điền Thư (2006), *Trung Quốc Đạo giáo chư thần*, Nxb. Đoàn Kết.

- 11 Xem: Chu Huy (2010), *Một số đền chùa nổi tiếng đất Thăng Long*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- 12 Bùi Văn Nguyên (2008), *Sự tích các vị thần Thăng Long Hà Nội*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 62.
- 13 Xem thêm: Hoàng Việt Hương (2012), *Khảo sát truyền thuyết và lễ hội của các di tích Thăng Long từ trấn*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn học dân gian.
- 14 Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phương Liên (2005), *Lịch sử phường Phương Liên (từ cội nguồn đến năm 2000)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 19. Theo ghi chép của tác giả, nhà Đại Bái của đền/đình dựng 5 gian 2 chái, có cửa chấn song, gian giữa thấp hơn để tế lễ, ngoài Đại Bái có thờ 3 ngài: thần Bạch Hổ, thần Chu Điều, thần Thanh Long.
- 15 Bảo tàng Lịch sử quốc gia (2014), *Báo cáo kết quả kiểm kê, nghiên cứu và giám định cổ vật lưu giữ tại đền - đình Kim Liên*, tr. 4.
- 16 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, phần *Hà Nội sơn xuyên phong vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 189-191. Bia “Bạch Mã thần từ bi ký” (1687) có thạc bản đang được lưu giữ tại Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu 00193.
- 17 Ban Hán Nôm - Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1978), *Tuyển tập văn bia Hà Nội*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội 1978, tập I, tr. 53 và tr. 56-58.
- 18 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, phần *Hà Nội địa dư*, Nxb. Thế giới, Hà Nội do Dương Bá Cung soạn năm 1852, tr. 78-80.
- 19 Xem thêm: Nguyễn Thị Cẩm Phương (2000), *Đền Voi Phục Thủ lệ di tích và lễ hội*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
- 20 Xem: http://hoankiem.hanoi.gov.vn/di-tich-lich-su-danh-thang/-/view_content/pop_up/275125-den-ngoc-son.html?_101_viewMode=print truy cập ngày 09/12/2016. Thần Văn Xương Đế Quân là một vị thần của Đạo giáo, thời vua Lê Thánh Tông, Nguyễn Công Án đi sứ bên Tàu (Trung Hoa) khi về có mang theo tượng thần về thờ chung với Huyền Thiên thượng đế ở quán Trấn Vũ. Đến năm 1843, khi Hội Hướng Thiện xây dựng lại trên nền chùa Ngọc Sơn ở hồ Hoàn Kiếm làm nơi thờ Văn Xương Đế Quân nay gọi là đền Ngọc Sơn.
- 21 Số liệu sưu tầm từ Ban QLDT-DT Hà Nội, trích từ tài liệu “Tổng hợp số liệu kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội (kèm theo Quyết định 5745/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội)”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phương Liên (2005), *Lịch sử phường Phương Liên (từ cội nguồn đến năm 2000)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Hán Nôm - Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1978), *Tuyển tập văn bia Hà Nội*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tập I.
3. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (2014), *Báo cáo kết quả kiểm kê, nghiên cứu và giám định cổ vật lưu giữ tại đền - đình Kim Liên*.
4. Vũ Thanh Bằng (2014), “Chế độ tế tự thần linh triều Nguyễn qua bộ “Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* số 11(137).
5. Nguyễn Đức Dũng (1999), Bước đầu tìm hiểu thần Cao Sơn với tư cách là một trong tứ trấn của Thăng long – Hà Nội, *Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo*.
6. Nguyễn Đức Dũng (2000), *Khảo sát hệ thống văn bản khắc Hán Nôm đền Quán Thánh*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Hán Nôm Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội..
7. Trong nội dung bài viết có tham khảo và sử dụng ý kiến, quan điểm về *tâm linh/cuộc sống tâm linh* của TS. Dương Ngọc Dũng, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh.
8. Tăng Thống Đạo Nguyên Thích Khoan Dực biên soạn, Tào Động môn nhân Đức Nguyên Thích Tiến Đạt dịch (2015), *Tào Động tông Nam truyền tổ sư Ngũ Lục*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
9. Hoàng Việt Hương (2012), *Khảo sát truyền thuyết và lễ hội của các di tích Thăng Long tứ trấn*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn học dân gian Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nguyễn Thừa Hỷ (1993), “*Thăng Long – Hà Nội thế kỷ XVII–XVIII- XIX - một thành thị trung đại Việt Nam*”, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội.
11. Nguyễn Thế Long (1998), *Đình và đền Hà Nội*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
12. Lê Hồng Lý, Nguyễn Thị Phương Châm tổ chức bản thảo (2008), “*Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*”, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
13. Nguyễn Ngọc Mai (2014), “*Biến đổi tôn giáo truyền thống ở các tộc người thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
14. Nguyễn Doãn Minh (2016), *Tục thờ tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Học viện Khoa học Xã hội.
15. Nguyễn Văn Minh (2013), “*Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

16. Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, phần *Hà Nội sơn xuyên phong vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội. Bìa “Bách Mã thần từ bi ký” (1687) có thắc bản đang được lưu giữ tại Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu 00193.
17. Nguyễn Thúy Nga – Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm phần Hoàn Long huyện chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
18. Nguyễn Thúy Nga – Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm phần Hà Nội địa dư*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
19. Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm, phần Hà Nội sơn xuyên phong vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
20. Nguyễn Minh Ngọc (2000), *Bách thần Hà Nội*, Nxb. Mũi Cà Mau.
21. Trần Thế Pháp biên soạn; Vũ Quỳnh, Kiều Phú nhuận chính, Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San phiên dịch (2013), *Lĩnh Nam Chích quái*, Nxb Trẻ - Nxb. Hồng Bàng.
22. Nguyễn Vinh Phúc - Nguyễn Duy Hình (2009), *Các Thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
23. Nguyễn Thị Cẩm Phương (2000), *Đền Voi Phục Thủ lệ di tích và lễ hội*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
24. Quốc sử quán triều Nguyễn; người dịch Phạm Trọng Điềm, người hiệu đính Đào Duy Anh (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
25. Đỗ Thị Minh Thúy (2006), “Mô hình quan liêu trong trật tự bách thần Thăng Long – Hà Nội”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 5(107).
26. Đinh Trọng Thêm (2012), *Đền, đình, làng Kim Liên Trấn Nam Thăng Long*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
27. Tư liệu điền dã của tác giả từ 2010-2020.
28. Viện Nghiên cứu Văn hóa (2009), *Truyền thuyết về thời Bắc thuộc Ngô – Đinh – Tiền Lê*, quyển 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Viện Nghiên cứu Kiến trúc (1998), *Bảo tồn di sản kiến trúc cảnh quan Hà Nội*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
30. Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý (Đồng chủ biên) (2005), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
31. Trần Quốc Vượng (1998), *Hà Nội nghìn xưa*, Nxb. Hà Nội.
32. Lý Tế Xuyên biên soạn; Trịnh Đình Rư dịch, Đinh Gia Khánh giới thiệu, hiệu đính (2012), *Việt điện U linh*, Nxb. Hồng Bàng.
33. http://hoankiem.hanoi.gov.vn/di-tich-lich-su-danh-thang/-/view_content/pop_up/275125-den-ngoc-son.html?_101_viewMode=print truy cập ngày 09/12/2016.

Abstract**TRANSFORMATION OF WORSHIP PRACTICES OF THANG LONG TU TRAN IN HANOI****Pham Minh Phuong***Institute for Religious Studies, VASS*

Traditional religious practices have been one of the fundamental factors in building the socio-cultural life of Thang Long - Hanoi's inhabitants for thousands of years. How are these practices going? What factors are maintained and what are the observable changes? Has the tradition died out? Has it been preserved or manifested in new forms as a result of the process of re-creating tradition? Based on the religious study approach, this article analyzes the changes in the worship of the four guardian deities of Thang Long in Hanoi through the historical process. Thăng Long tứ trấn is a term referring to four temples (Taoist temple and communal temple) worshipping deities in four directions such as East, West, South, North of Thang Long-Hanoi: Bach Ma Temple is belonged to East direction, in Hoan Kiem district, Voi Phuc Thu Le temple is belonged to the West direction, in Ba Dinh district, Kim Lien temple is belonged to the South direction, in Dong Da district, Quan Thanh temple is belonged to the North direction, in Ba Dinh district.

Keywords: Bach Ma; Voi Phuc; Kim Lien; Quan Thanh; Ha Noi; transformation; worship.